

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ  
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 97/2024/HS-ST  
Ngày 20 - 8 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Loan.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1- Ông Đinh Quốc Vương.

2- Ông Nguyễn Minh Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải Lê – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị N** (tên gọi khác: không); sinh ngày 27 tháng 02 năm 1985 tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: k'inh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Mai Thị N1; có chồng Nguyễn Bá H (không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 03/4/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:* anh Lê Thanh N2 (sinh năm 1986); nơi thường trú: tổ D, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

*Người chứng kiến:* anh Nguyễn Minh T1 (sinh năm 1996); nơi thường trú: tổ F, khu Đ, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Thị N sử dụng ma túy đá từ năm 2021. Từ ngày 31/3/2024, N đến thuê và ở tại phòng 307 nhà nghỉ H1 thuộc tổ F, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vào tối ngày 01/4/2024, N đi bộ đến khu vực đầu đường T thuộc phường C, TP C, tại đây N gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ lai lịch) 01 túi ma túy đá với giá

1.500.000 đồng. Sau đó N mang túi ma túy vừa mua được cầm về phòng 307 nhà nghỉ H1 lấy một ít ra sử dụng, số còn lại N chia vào 04 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu và cất trong túi xách mục đích để bán cho khách đến hỏi mua.

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 03/4/2024, N đang ở phòng 307 nhà nghỉ H1, N nhận được điện thoại của Lê Thanh N2 gọi hỏi mua 500.000 đồng ma túy, N hẹn N2 đến nhà nghỉ H1 để giao dịch. Khi N2 đến thì N bán cho N2 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy với giá 500.000 đồng. N2 mang ma túy vừa mua được đi đến khu bãi đất trống thuộc tổ F, khu T, phường C, TP C sử dụng, vừa sử dụng hết số ma túy đã mua thì bị Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ vật chứng: thu giữ dưới đất gần vị trí Lê Thanh N2 ngồi 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá (gồm: một chai nhựa, 01 nắp chai nhựa đục hai lỗ, một lỗ gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, một lỗ gắn 01 ống thủy tinh uốn cong có bầu tròn, trong bầu bám dính chất tinh thể màu trắng dạng vệt); 01 điện thoại di động Samsung vỏ màu hồng lắp sim 0388695837. Tại Kết luận giám định số 498/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn gửi giám định, khối lượng: dạng vệt không xác định được.

Cùng ngày 03/4/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Phạm Thị N tại phòng 307 nhà nghỉ H1 thuộc tổ F, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh và thực hiện lệnh giữ, bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Thị N. Quá trình khám xét thu giữ: trong túi xách của N để trên bàn 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu kích thước (2x2) cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Samsung vỏ màu đen lắp sim số 0584712382 là điện thoại sử dụng liên lạc bán ma túy và 500.000 đồng là tiền N vừa bán ma túy cho N2. Tại Kết luận giám định số 461/KL-KTHS ngày 08/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3) trong ba đoạn ống hút nhựa màu trắng thu giữ của Phạm Thị N là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng lần lượt là  $M1 = 0,066\text{gam}$ ,  $M2 = 0,086\text{gam}$  và  $M3 = 0,107\text{gam}$ . Tổng khối lượng 0,259gam, hoàn lại sau giám định là 0,13gam ma túy.

Kết luận giám định số 479/KL-KTHS ngày 10/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Thị N và Lê Thanh N2.

\* Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Phạm Thị N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai nhận số tiền N mua ma túy là do lao động mà có, đây là lần đầu tiên N bán ma túy, không biết lý do N2 biết N có ma túy để hỏi mua. Bị cáo N không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 498/KL-KTHS ngày 15/4/2024, số 461/KL-KTHS ngày 08/4/2024 và số 479/KL-KTHS ngày 10/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q.

\* Người làm chứng Lê Thanh N2 và người chứng kiến anh Nguyễn Minh T1 khai nhận có nội dung phù hợp với nội dung vụ án và lời khai của bị cáo N.

\* Bản Cáo trạng số 1480/CT-VKSCP ngày 18/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Phạm Thị N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt Phạm Thị N từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 03/4/2024.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá (gồm: một chai nhựa, 01 nắp chai nhựa đục hai lỗ, một lỗ gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, một lỗ gắn 01 ống thủy tinh uốn cong có bầu tròn), cùng một sim điện thoại số 0584712382. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen và 500.000đồng do N bán ma túy mà có.

\* Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả và bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp: biên bản kiểm tra và tạm giữ đồ vật tài liệu lập vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 03/4/2024 tại Công an phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản nhận dạng ảnh, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản kiểm tra điện thoại, Kết luận giám định số 498/KL-KTHS ngày 15/4/2024, Kết luận giám định số 461/KL-KTHS ngày 08/4/2024 và Kết luận giám định số 479/KL-KTHS ngày 10/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q..., lời khai của người chứng kiến anh Nguyễn Minh T1, người làm chứng Lê Thanh N2, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: hồi 11 giờ 40 phút ngày 03/4/2024, tại phòng 307 nhà nghỉ H1 thuộc tổ F, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Thị N có hành vi bán một đoạn ống nhựa có chứa ma túy, loại

Methamphetamine cho Lê Thanh N2 với giá 500.000 đồng và tàng trữ 0,259gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”*

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người đã trưởng thành biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy. Nhưng vì hám lời, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, do đó phải lên mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để bị cáo yên tâm cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng nghiện ma túy, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy những vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng:

+ Số ma túy được hoàn lại sau giám định, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá (gồm: một chai nhựa, 01 nắp chai nhựa đục hai lỗ, một lỗ gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, một lỗ gắn 01 ống thủy tinh uốn cong có bầu tròn) - được đựng trong một phong bì niêm phong số 461/KL-KTHS ngày 08/4/2024 và một phong bì niêm phong số 498/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q.

+ Một sim điện thoại số 0584712382 (bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen (bị cáo dùng điện thoại kèm chiếc sim số 0584712382 để liên lạc vào việc mua bán ma túy).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 500.000đồng do N bán ma túy cho Lê Thanh N2 mà có được niêm phong trong phong bì theo biên bản giao nhận số 36/2024/BBGN-CQCSĐT ngày 26/4/2024 tại Kho bạc Nhà nước C1 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C với Kho bạc Nhà nước C1.

- Đối với chiếc điện thoại Samsung vỏ màu hồng lắp sim 0388695837 cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thanh N3, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Hai đĩa DVD-R ghi âm việc lấy lời khai của bị cáo, là nguồn chứng cứ được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 – Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Mặc dù Lê Thanh N2 có 01 tiền án về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng do không xác định được khối lượng ma túy sử dụng còn lại nên hành vi của Lê Thanh N2 không cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự, vì vậy Công an thành phố C đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với N2.

Người đàn ông đã bán ma túy cho N và người cho N2 số điện thoại của N, do không có thông tin về lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở làm rõ, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Ông Vũ Xuân C là người quản lý nhà nghỉ H1, không biết việc N bán trái phép chất ma túy - do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Phạm Thị N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: bị cáo Phạm Thị N 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 03/4/2024.

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy được hoàn lại sau giám định và 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá (gồm: một chai nhựa, 01 nắp chai nhựa đục hai lỗ, một lỗ gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, một lỗ gắn 01 ống thủy tinh uốn cong có bầu tròn) - được đựng trong một phong bì niêm phong số 461/KL-KTHS ngày 08/4/2024 và một phong bì niêm phong số 498/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q.

+ Một sim điện thoại.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 500.000đồng (năm trăm ngàn đồng) được niêm phong trong phong bì theo biên bản giao nhận số 36/2024/BBGN-CQCSĐT ngày 26/4/2024 tại Kho bạc Nhà nước C1 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C với Kho bạc Nhà nước C1.

(Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng số 147 /BB-THA ngày 13/8/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

- Hai đĩa DVD-R ghi âm việc lấy lời khai của bị cáo, là nguồn chứng cứ được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Buộc bị cáo Phạm Thị N phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS công an thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Loan**



























